

# TÌM HIỂU LUẬT LỰC LƯỢNG DỰ BỊ ĐỘNG VIÊN NĂM 2019

TS. Trần Tuấn Duy<sup>(\*)</sup>

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 đã thông qua Luật Lực lượng dự bị động viên số 53/2019/QH14 gồm 5 chương và 41 điều thay thế cho Pháp lệnh về lực lượng dự bị động viên ngày 27 tháng 8 năm 1996. Luật này quy định về xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên (LLDBĐV); chế độ, chính sách; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong xây dựng, huy động LLDBĐV.

Luật chính thức có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 07 năm 2020. Tác giả xin giới thiệu một số nội dung cơ bản của Luật LLDBĐV dưới dạng hỏi - đáp:

## **Câu hỏi 1. Thế nào là lực lượng dự bị động viên?**

**Trả lời:** Theo điều 2, Luật LLDBĐV thì LLDBĐV bao gồm *quân nhân dự bị* và *phương tiện kỹ thuật dự bị* được đăng ký, quản lý và sắp xếp vào *đơn vị dự bị động viên* để sẵn sàng bổ sung cho lực lượng thường trực của Quân đội nhân dân.

Trong đó:

- *Quân nhân dự bị* bao gồm sĩ quan dự bị, quân nhân chuyên nghiệp dự bị và hạ sĩ quan, binh sĩ dự bị được đăng ký theo quy định của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng, Luật Nghĩa vụ quân sự.

- *Phương tiện kỹ thuật dự bị* là tài sản của cơ quan, tổ chức, công dân Việt Nam, bao gồm phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, phương tiện đường thủy, phương tiện đường không dân dụng, phương tiện xây dựng cầu đường, phương tiện xây dựng công trình, phương tiện xếp dỡ hàng hóa, phương tiện thông tin liên lạc, thiết bị vật tư y tế và một số loại phương tiện, thiết bị khác được đăng ký theo yêu cầu biên chế của Quân đội nhân dân.

- *Đơn vị dự bị động viên* là tổ chức quân sự gồm phần lớn hoặc toàn bộ là quân nhân dự bị và phương tiện kỹ thuật dự bị trong kế hoạch bổ sung cho lực

---

<sup>(\*)</sup> Phó Trưởng khoa Luật, Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh

lượng thường trực của Quân đội nhân dân; có tổ chức, biên chế chưa hoàn chỉnh hoặc chưa tổ chức trong thời bình, nhưng có kế hoạch động viên, bổ sung trong thời chiến khi có lệnh động viên.

**Câu hỏi 2. Việc xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên được thực hiện theo nguyên tắc nào?**

**Trả lời:** Điều 3, Luật LLDBĐV quy định về các nguyên tắc xây dựng, huy động LLDBĐV như sau:

- Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự thống lĩnh của Chủ tịch nước, sự quản lý tập trung, thống nhất của Chính phủ và sự chỉ huy, chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

- Xây dựng LLDBĐV vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, có trình độ chiến đấu cao và được quản lý chặt chẽ.

- Huy động sức mạnh tổng hợp của toàn dân.

- Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh; phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

- Xây dựng, huy động đơn vị dự bị động viên bảo đảm đủ quân số, phương tiện kỹ thuật dự bị; đúng tiêu chuẩn, thời gian; bảo đảm bí mật, an toàn theo quy định của pháp luật và kế hoạch được phê duyệt.

- Ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật, công nghệ trong xây dựng, huy động LLDBĐV.

**Câu hỏi 3. Quân nhân dự bị được xếp trong đơn vị dự bị động viên có những trách nhiệm gì?**

**Trả lời:** Theo điều 4, Luật LLDBĐV quy định về trách nhiệm của quân nhân dự bị được xếp trong đơn vị dự bị động viên:

- Kiểm tra sức khỏe;

- Thực hiện lệnh gọi huấn luyện, diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu;

- Thực hiện chế độ sinh hoạt đơn vị dự bị động viên và nhiệm vụ do người chỉ huy giao;

- Thực hiện lệnh huy động để bổ sung cho lực lượng thường trực của Quân đội nhân dân.

**Câu hỏi 4. Chủ phương tiện kỹ thuật dự bị có quyền và nghĩa vụ như thế nào?**

**Trả lời:** Khoản 1, điều 5, Luật LLDBĐV quy định chủ phương tiện kỹ thuật dự bị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

**Nghĩa vụ:** Chấp hành quyết định huy động, điều động phương tiện kỹ thuật dự bị.

**Quyền:** Được hoàn trả phương tiện kỹ thuật dự bị, thanh toán các khoản chi phí và bồi thường thiệt hại do việc huy động, điều động phương tiện kỹ thuật dự bị gây ra.

**Câu hỏi 5. Hãy cho biết các hành vi bị nghiêm cấm trong xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên?**

**Trả lời:** Các hành vi bị nghiêm cấm trong xây dựng, huy động LLDBĐV được quy định tại điều 7, Luật LLDBĐV, bao gồm:

- Trốn tránh thực hiện trách nhiệm của quân nhân dự bị, nghĩa vụ của chủ phương tiện kỹ thuật dự bị được huy động, điều động.
- Chống đối, cản trở việc xây dựng, huy động LLDBĐV.
- Huy động, điều động LLDBĐV không có trong kế hoạch được phê duyệt.
- Lợi dụng, lạm dụng việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng, huy động LLDBĐV xâm phạm lợi ích quốc gia, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.
- Phân biệt đối xử về giới trong xây dựng, huy động LLDBĐV.

**Câu hỏi 6. Việc đăng ký quân nhân dự bị được quy định như thế nào?**

**Trả lời:** Việc đăng ký quân nhân dự bị được quy định tại điều 12, Luật LLDBĐV, theo đó:

- Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cấp huyện (nơi không có đơn vị hành chính cấp xã) thực hiện đăng ký quân nhân dự bị cho công dân cư trú tại địa phương.

- Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức thực hiện đăng ký quân nhân dự bị cho công dân đang lao động, học tập, làm việc tại cơ quan, tổ chức. Trường hợp cơ quan, tổ chức không có Ban chỉ huy quân sự thì người đứng đầu hoặc người đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tổ chức cho công dân đang lao động, học tập, làm việc tại cơ quan, tổ chức thực hiện đăng ký quân nhân dự bị tại nơi cư trú.

**Câu hỏi 7. Hãy cho biết việc đăng ký, quản lý phương tiện kỹ thuật dự bị được quy định như thế nào?**

**Trả lời:** Điều 13, Luật LLDBĐV quy định về việc đăng ký, quản lý phương tiện kỹ thuật dự bị như sau:

- Cơ quan đăng ký quyền sở hữu phương tiện hàng không dân dụng, phương tiện hàng hải, phương tiện thủy nội địa của Bộ Giao thông vận tải và cơ quan đăng ký tàu công vụ thủy sản, tàu kiểm ngư của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm định kỳ hằng năm cung cấp thông tin đăng ký phương tiện kỹ thuật dự bị cho Bộ Quốc phòng để đăng ký, quản lý.

- Cơ quan đăng ký quyền sở hữu phương tiện thủy nội địa, phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, cơ quan quản lý phương tiện thông tin liên lạc, thiết bị vật tư y tế ở địa phương có trách nhiệm định kỳ hằng năm cung cấp thông tin đăng ký phương tiện kỹ thuật dự bị cho Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi cư trú của chủ phương tiện để đăng ký, quản lý.

**Câu hỏi 8. Việc sắp xếp quân nhân dự bị vào đơn vị dự bị động viên được quy định như thế nào?**

**Trả lời:** Điều 16, Luật LLDBĐV quy định về việc sắp xếp quân nhân dự bị vào đơn vị dự bị động viên như sau:

- Sắp xếp quân nhân dự bị đủ tiêu chuẩn về sức khỏe, có chuyên nghiệp quân sự đúng với chức danh biên chế; gắn địa bàn tuyển quân với địa bàn động viên; trường hợp thiếu thì sắp xếp quân nhân dự bị có chuyên nghiệp quân sự gần đúng với chức danh biên chế.

- Sắp xếp quân nhân chuyên nghiệp dự bị, hạ sĩ quan, binh sĩ dự bị được thực hiện theo thứ tự quân nhân chuyên nghiệp dự bị, hạ sĩ quan, binh sĩ dự bị hạng một trước, trường hợp thiếu thì sắp xếp binh sĩ dự bị hạng hai.

- Sắp xếp quân nhân dự bị vào đơn vị dự bị động viên thuộc đơn vị bộ đội chủ lực trước, đơn vị bộ đội địa phương sau.

**Câu hỏi 9. Độ tuổi quân nhân chuyên nghiệp dự bị và hạ sĩ quan, binh sĩ dự bị sắp xếp vào đơn vị dự bị động viên trong thời bình được quy định như thế nào?**

**Trả lời:** Điều 17, Luật LLDBĐV quy định về độ tuổi của quân nhân chuyên nghiệp dự bị và hạ sĩ quan, binh sĩ dự bị như sau:

- Nam quân nhân chuyên nghiệp dự bị không quá 40 tuổi; hạ sĩ quan, binh sĩ dự bị không quá 35 tuổi được sắp xếp vào đơn vị chiến đấu;

- Nam quân nhân chuyên nghiệp dự bị và hạ sĩ quan, binh sĩ dự bị không quá 45 tuổi; nữ quân nhân dự bị không quá 40 tuổi được sắp xếp vào đơn vị bảo đảm chiến đấu.

**Câu hỏi 10. Việc sắp xếp phương tiện kỹ thuật dự bị vào đơn vị dự bị động viên được quy định như thế nào?**

**Trả lời:** Phương tiện kỹ thuật dự bị được sắp xếp vào đơn vị dự bị động viên có tính năng đúng yêu cầu sử dụng trong biên chế của từng đơn vị Quân đội nhân dân; trường hợp không có thì sắp xếp phương tiện kỹ thuật dự bị có tính năng tương tự (Điều 18, Luật LLDBĐV).

**Câu hỏi 11. Quân nhân dự bị được hoãn tập trung huấn luyện, diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu trong các trường hợp nào?**

**Trả lời:** Theo điều 22, Luật LLDBĐV thì quân nhân dự bị được hoãn tập trung huấn luyện, diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu trong các trường hợp sau:

- Trùng với thời gian thi tuyển công chức, viên chức; thi nâng bậc thợ, nâng ngạch công chức, viên chức; thi kết thúc học kỳ, thi kết thúc khóa học được cơ quan, tổ chức nơi quân nhân dự bị đang lao động, học tập, làm việc xác nhận;

- Bị ốm đau hoặc hoàn cảnh gia đình, bản thân khó khăn đột xuất không thể tham gia, được Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi không có đơn vị hành chính cấp xã nơi quân nhân dự bị cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi quân nhân dự bị đang lao động, học tập, làm việc xác nhận.

**Câu hỏi 12. Việc huy động lực lượng dự bị động viên được áp dụng trong các trường hợp nào?**

**Trả lời:** Điều 24, Luật LLDBĐV quy định 04 trường hợp huy động LLDBĐV:

- Khi thực hiện lệnh tổng động viên hoặc lệnh động viên cục bộ.
- Khi thi hành lệnh thiết quân luật.
- Khi có nguy cơ đe dọa an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội nhưng chưa đến mức ban bố tình trạng khẩn cấp.
- Để phòng, chống, khắc phục hậu quả thảm họa, thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm.

Việc huy động LLDBĐV phải thông báo đúng thời hạn, chính xác và được tiến hành theo hệ thống hành chính từ Trung ương đến cơ sở và từ Bộ Quốc phòng đến cơ quan quân sự các cấp, đơn vị thường trực của Quân đội nhân dân.

**Câu hỏi 12. Chế độ tiền lương và phụ cấp đối với quân nhân dự bị được quy định như thế nào?**

**Trả lời:** Khoản 1, điều 30, Luật LLDBĐV quy định về chế độ, chính sách đối với quân nhân dự bị như sau:

- Quân nhân dự bị đang lao động, học tập, làm việc trong cơ quan, tổ chức và hưởng lương từ ngân sách nhà nước được cơ quan, tổ chức nơi đang lao động, học tập, làm việc trả nguyên lương và các khoản phụ cấp, trợ cấp, phúc lợi, phụ cấp đi đường và tiền tàu xe. Trường hợp mức lương, phụ cấp thấp hơn mức lương, phụ cấp áp dụng trong Quân đội nhân dân thì đơn vị Quân đội nhân dân trả phần chênh lệch;

- Quân nhân dự bị không thuộc các đối tượng theo quy định tại điểm a khoản này được đơn vị Quân đội nhân dân cấp một khoản phụ cấp theo ngày làm việc trên cơ sở mức tiền lương cơ bản của sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, tại

ngũ hoặc bằng mức phụ cấp theo cấp bậc quân hàm của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ; tiền tàu xe và phụ cấp đi đường như đối với quân nhân tại ngũ.

**Câu hỏi 13. Luật quy định thế nào về chế độ, chính sách đối với người vận hành, điều khiển phương tiện kỹ thuật dự bị trong thời gian được huy động?**

**Trả lời:** Điều 32, Luật LLDBĐV quy định về chế độ, chính sách đối với người vận hành, điều khiển phương tiện kỹ thuật dự bị trong thời gian huy động như sau:

- Người vận hành, điều khiển phương tiện kỹ thuật dự bị được bảo đảm tiền ăn tương đương với tiền ăn của chiến sĩ bộ binh; trường hợp bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương, chết, bị suy giảm khả năng lao động hoặc khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động thì bản thân và gia đình được hưởng chế độ, chính sách như đối với quân nhân dự bị.

- Người vận hành, điều khiển phương tiện kỹ thuật dự bị đang hưởng lương từ ngân sách nhà nước được cơ quan, tổ chức nơi đang lao động, làm việc trả nguyên lương, các khoản phụ cấp, trợ cấp, phúc lợi, phụ cấp đi đường và tiền tàu xe; trường hợp không hưởng lương từ ngân sách nhà nước thì được đơn vị Quân đội nhân dân chi trả tiền công lao động cho ngày làm việc tính theo mức thu nhập trung bình 03 tháng liền kề của công việc mà người đó thực hiện trước khi được huy động, phụ cấp đi đường và tiền tàu xe.

**Câu hỏi 14. Luật LLDBĐV quy định như thế nào về trách nhiệm của chính quyền địa phương các cấp?**

**Trả lời:** Điều 38, Luật LLDBĐV quy định trách nhiệm của chính quyền địa phương các cấp, cụ thể là:

- *Hội đồng nhân dân các cấp:* Quyết định ngân sách bảo đảm cho việc xây dựng, huy động LLDBĐV của địa phương; Giám sát việc tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân trong xây dựng, huy động LLDBĐV.

- *Ủy ban nhân dân các cấp:* Thực hiện quản lý nhà nước về xây dựng, huy động LLDBĐV ở địa phương; Chủ trì, phối hợp với đơn vị Quân đội nhân dân thực hiện xây dựng, huy động, tiếp nhận LLDBĐV.

**Câu hỏi 15. Luật LLDBĐV quy định như thế nào về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức?**

**Trả lời:** Điều 40, Luật LLDBĐV quy định như sau: Cơ quan, tổ chức nơi quân nhân dự bị đang lao động, học tập, làm việc có trách nhiệm phối hợp với địa phương bố trí thời gian cho quân nhân dự bị tập trung huấn luyện, diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu và thực hiện nhiệm vụ khi chưa đến mức tổng động viên hoặc động viên cục bộ; tiếp nhận, bố trí công việc cho quân nhân dự bị khi kết thúc huấn luyện, diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu và thực hiện xong nhiệm vụ.

**Lời kết**

Xây dựng LLDBĐV hùng hậu theo hướng tinh gọn và hiệu quả mạnh là nhiệm vụ chiến lược phải được thực hiện trong thời bình nhằm củng cố, tăng cường nền quốc phòng toàn dân, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Vì thế, việc ban hành Luật LLDBĐV là cần thiết nhằm xây dựng LLDBĐV có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng; phát huy sức mạnh tổng hợp của đất nước để bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc./.